TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-KDTM	*T, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM, ngày 22 tháng 01 năm 2025, về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 tháng 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP B (B1)**. Địa chỉ: Số A, P, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Quyết T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Tăng Thị Ngọc T1** – Giám đốc B1 – Chi nhánh C. Theo giấy ủy quyền số 480/2023/UQ-BVB ngày 01/02/2023 của ông Lưu Quyết T.

Bà Tăng Thị Ngọc T1 ủy quyền lại cho:

Ông **Đặng Hoàng T2** - Phó Giám đốc Chi nhánh

Địa chỉ liên hệ: Số I- 92, Trần Văn K, P. C, Q. N, thành phố Cần Thơ.

Ông **Văn Ngân G** – Chuyên viên

Địa chỉ liên hệ: Số I- 92, Trần Văn K, P. C, Q. N, thành phố Cần Thơ.

Ông **Vũ Trọng H** – CV chính xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Tầng D, số B, Đ, P. B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV T3.** Địa chỉ: Số G, khu vực T, P. T, Q. T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trương Thị Cẩm N** – Giám đốc

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn Q**. Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, thành phố Cần Thơ.

Bà **Trương Thị Cẩm N**. Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nợ vay: Công ty TNHH MTV T3 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B, tổng số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 09/04/2025 gồm nợ gốc và lãi cộng lại là **2.207.496.167 đồng** *(hai tỷ, hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng),* trong đó nợ gốc là 1.830.000.450 đồng và lãi là 377.495.717 đồng.

Công ty TNHH MTV T3 phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trên số nợ gốc, tính từ ngày 10/4/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên, lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về phương thức và thời gian thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt giải quyết theo quy định.

* Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn thanh toán không đầy đủ hoặc không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm có:

+Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện thủy nội địa số: 1464286.A.22.HĐTC.CT ngày 24/05/2022 và được đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 24/05/2022.

+ Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0119-2021-HĐTC1-BVB026 ngày 19/05/2021 và được đăng ký thế chấp ngày 19/05/2021.

* Về các chi phí tố tụng và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự thống nhất là bị đơn chịu theo quy định pháp luật. Cụ thể:

Công ty TNHH MTV T3 chịu chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng).* Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và chi xong nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

Công ty TNHH MTV T3 chịu án phí tương ứng là 50% x [72.000.000 đồng + 2% x (2.207.496.167 đồng - 2.000.000.000 đồng)] = **38.074.961 đồng** *(ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm sáu mươi mốt đồng).*

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **36.811.000 đồng** *(ba mươi sáu triệu, tám trăm mười một ngàn đồng),* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005964 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt